



# **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC KANGAROO Ở TRẺ SINH NON CẦN HỖ TRỢ HÔ HẤP TẠI KHOA SƠ SINH BV NHI ĐỒNG 2**

**TS. BS NGUYỄN THỊ KIM NHI**

**TRƯỞNG KHOA SƠ SINH BV NHI ĐỒNG 2**



## **Nội dung**

- 1. Đặt vấn đề**
- 2. Tổng quan tài liệu**
- 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**
- 4. Kết quả - bàn luận**
- 6. Kết luận- kiến nghị**



# ĐẶT VẤN ĐỀ

- Có khoảng 15 triệu trẻ sinh non được sinh ra mỗi năm
- 5,3 triệu trẻ <5 tuổi tử vong, sinh non & biến chứng sinh non là nguyên nhân tử vong hàng đầu (16%)
- Tỷ lệ sống ở trẻ non tháng khác nhau ở các nước trên thế giới:
  - ✓ Các nước có thu nhập trung bình: tỷ lệ di chứng trên nhóm trẻ sống cao
  - ✓ Các nước có thu nhập thấp: 50% trẻ sinh non <32 tuần tử vong vì thiếu những chăm sóc cơ bản như giữ ấm trẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, nhiễm trùng...



## MỘT SỐ NGHIÊN CỨU

### Lương Kim Chi & cs (2016)

KMC có tác dụng giảm hạ thân nhiệt, cơn ngừng thở, giảm NTH và thời gian nằm viện ngắn hơn

### Bergman (2004)

Nhiệt độ của trẻ nằm lòng áp dao động nhiều so với nhiệt độ ổn định của trẻ Kangaroo

### Boundy & cs (2016)

KMC giúp giảm 78% nguy cơ hạ thân nhiệt  
giảm cơn ngừng thở  
giảm 47% nguy cơ của nhiễm trùng huyết



### Narciso L.M

KMC làm giảm thời gian nằm viện so với nhóm điều trị theo truyền thống.

### Nghiên cứu tại Iran (2012)

Dịch dạ dày của nhóm trẻ Kangaroo thấp hơn so với nhóm trẻ được đặt nằm ngửa sau ăn

### WHO (2022) từ 12 NC

KMC làm giảm tử vong cho mọi nguyên nhân đến thời điểm xuất viện và giảm nhiễm khuẩn nặng

## PHƯƠNG PHÁP KANGAROO TẠI BV NHI ĐỒNG 2

- Triển khai từ năm 2016
- Đối tượng: trẻ sinh non ổn định
- Tỷ lệ trẻ sinh non nhập viện cao, đa phần cần hỗ trợ hô hấp

Cần phát  
huy hơn  
nữa lợi ích  
của PP  
Kangaroo

Mở rộng đối tượng chăm sóc KMC cho trẻ sinh non còn đang hỗ trợ hô hấp trong điều kiện cơ sở vật chất hiện có



## MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

### Tại khoa Sơ sinh BV NĐ2

1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và bệnh lý trẻ sơ sinh non cần hỗ trợ hô hấp có chỉ định chăm sóc phương pháp Kangaroo.
2. Khảo sát quá trình chăm sóc Kangaroo ở trẻ sinh non cần hỗ trợ hô hấp
3. Đánh giá kết quả điều trị của trẻ sinh non cần hỗ trợ hô hấp được chăm sóc phương pháp Kangaroo



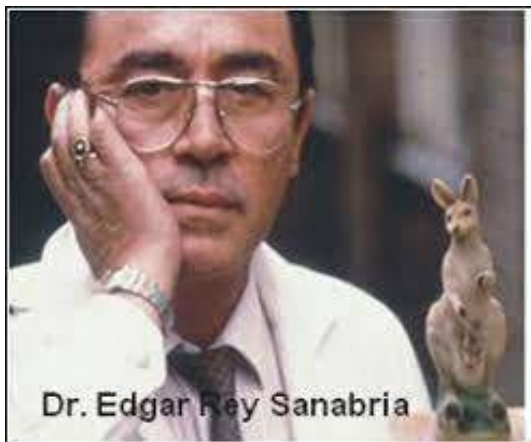
## TỔNG QUAN TÀI LIỆU

Trẻ sinh non là trẻ sinh ra trước 37 tuần tuổi thai hoặc trước 259 ngày tính từ ngày đầu của kỳ kinh chót

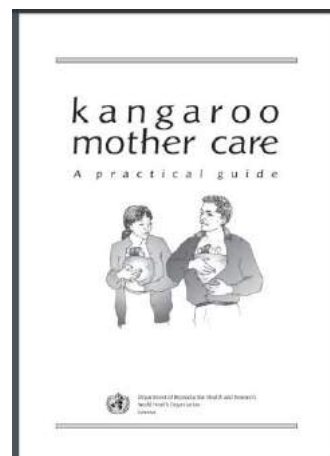
- ❖ Phân nhóm theo tuổi thai
  - Non tháng muộn: 34 - 36 tuần 6 ngày
  - Non tháng vừa: 32 - 33 tuần 6 ngày
  - Rất non tháng: 28 - 31 tuần 6 ngày
  - Cực non tháng: < 28 tuần.
- ❖ Phân nhóm theo CNLS:
  - Nhẹ cân: <2500 gam
  - Rất nhẹ cân: <1500 gam
  - Cực nhẹ cân: <1000 gam



## PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC KANGAROO



Bogota, Colombia, 1978



Kangaroo mother care: a practical guide

1 January 2003 | Guidance (normative)

## CHĂM SÓC KANGAROO TẠI VIỆT NAM

**1997**

Bệnh viện Từ Dũ

**1996**

Bệnh viện Ưng Bí

X 20 tỉnh thành  
của cả nước

**2014**

Bộ Y tế ban hành  
hướng dẫn thực hiện  
phương pháp  
Kangaroo

### KHẢO SÁT

- 66% trẻ được thực hiện da kề da ngay sau sinh;
- 4% trẻ dưới 2000 gam được thực hiện KMC



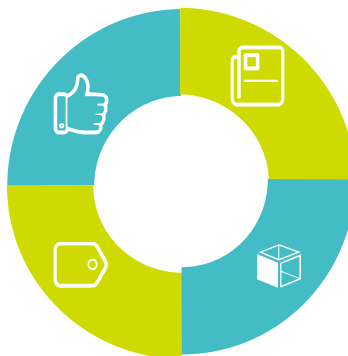
## CHĂM SÓC KANGAROO TẠI VIỆT NAM

### LỢI ÍCH

Cho trẻ  
Cho bố mẹ  
Cho gia đình và cộng đồng  
Cho ngành y tế.

### TIÊU CHUẨN

Cho trẻ  
Cho bố mẹ



### QUI TRÌNH CHĂM SÓC KANGAROO

### PHƯƠNG TIỆN CẦN THIẾT



## ◇ ĐỐI TƯỢNG & PP NGHIÊN CỨU



### THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến cứu mô tả hàng loạt ca



### ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

**Dân số mục tiêu:** Trẻ sơ sinh non tháng được điều trị tại khoa Sơ sinh, bệnh viện Nhi đồng 2

**Dân số nghiên cứu:** Trẻ sơ sinh non tháng cần hỗ trợ hô hấp có chỉ định chăm sóc KMC tại khoa sơ sinh BV Nhi Đồng 2 từ 4/2023-9/2023



### TIÊU CHUẨN CHỌN MẪU

**Tiêu chí chọn vào:** Trẻ sơ sinh non tháng đang ổn định có hỗ trợ hô hấp ( bằng oxy hoặc NCPAP với FiO2 < 40%, không có đặt catheter TMR, không có dấu hiệu sốc) có chỉ định chăm sóc KMC.

**Tiêu chí loại ra:**

- Xin về trong thời gian điều trị
- Trẻ có bất thường NST, đa dị tật hoặc dị tật bẩm sinh nặng, ngạt..



### CỠ MẪU

Lấy trọn



## CÁC BƯỚC THỰC HIỆN PP KANGAROO



### BƯỚC 1

Đặt trẻ vào giữa bầu vú mẹ cho tiếp xúc trực tiếp da kề da theo tư thế thẳng đứng, để đầu quay sang một bên, hơi ngửa



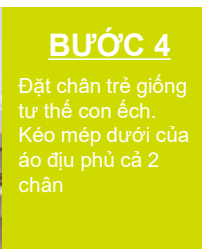
### BƯỚC 2

Giữ trẻ an toàn trong áo địu Kangaroo. Kéo toàn bộ áo địu lên trên chân trẻ



### BƯỚC 3

Kéo mép trên của áo địu lên ngang tai trẻ



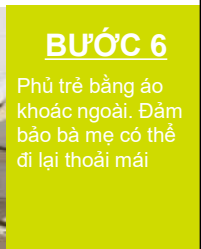
### BƯỚC 4

Đặt chân trẻ giống tư thế con ếch. Kéo mép dưới của áo địu phủ cả 2 chân



### BƯỚC 5

Đảm bảo trẻ được áo địu giữ chắc chắn. Đảm bảo trẻ thở dễ dàng. Không ép quá chặt vào vùng bụng của trẻ



### BƯỚC 6

Phủ trẻ bằng áo khoác ngoài. Đảm bảo bà mẹ có thể đi lại thoải mái



## ĐỐI TƯỢNG & PP NGHIÊN CỨU



### THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến cứu mô tả hàng loạt ca



### ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

**Dân số mục tiêu:** Trẻ sơ sinh non tháng được điều trị tại khoa Sơ sinh, bệnh viện Nhi đồng 2

**Dân số nghiên cứu:** Trẻ sơ sinh non tháng cần hỗ trợ hô hấp có chỉ định chăm sóc KMC tại khoa sơ sinh BV Nhi Đồng 2 từ 4/2023-9/2023



### TIÊU CHUẨN CHỌN MẪU

**Tiêu chí chọn vào:** Trẻ sơ sinh non tháng đang ổn định có hỗ trợ hô hấp (oxy hoặc NCPAP với  $FiO_2 < 40\%$ , không có đặt catheter TMR, không có dấu hiệu sốc) có chỉ định chăm sóc KMC.

**Tiêu chí loại ra:**

- Xin về trong thời gian điều trị
- Trẻ có bất thường NST, đa dị tật hoặc dị tật bẩm sinh nặng, ngạt..



### CỠ MẪU

Lấy trong



## ◇ ĐỐI TƯỢNG & PP NGHIÊN CỨU



### ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

**Trẻ vào NC sẽ được chia thành các nhóm:**

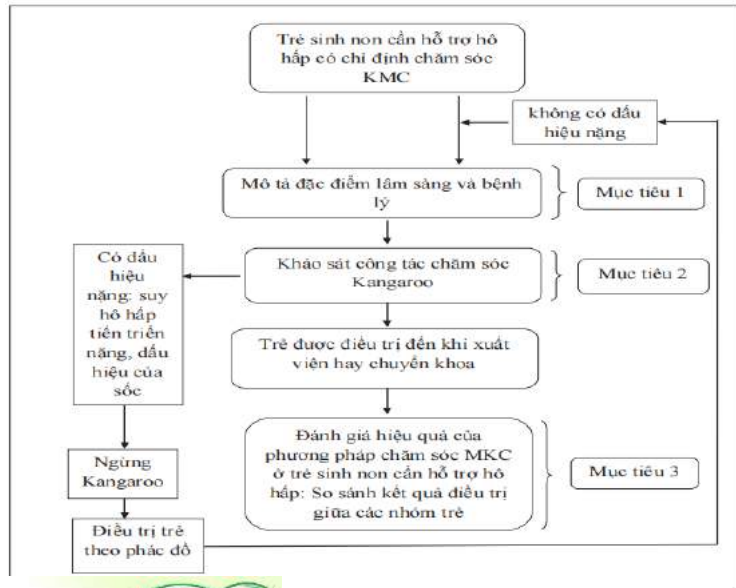
- Nhóm trẻ thực hiện chăm sóc kangaroo với thời gian trung bình  $\geq 08$  giờ/ ngày trong quá trình hỗ trợ hô hấp.
- Nhóm trẻ thực hiện chăm sóc kangaroo có thời gian trung bình từ 4 - < 8 giờ/ ngày trong quá trình hỗ trợ hô hấp.
- Nhóm trẻ thực hiện chăm sóc kangaroo có thời gian trung bình < 4 giờ/ ngày trong quá trình hỗ trợ hô hấp.



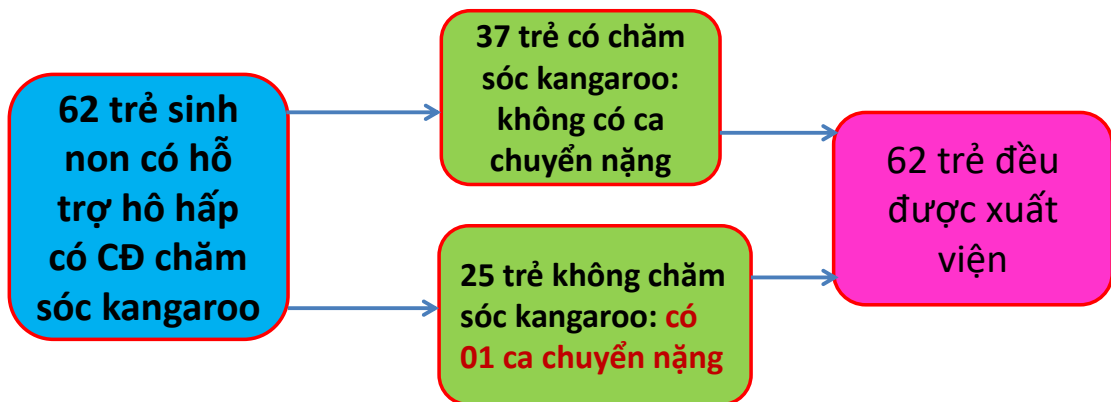
**Khi chăm sóc KMC:** trẻ có dấu hiệu trở nặng (suy hô hấp tiến triển nặng, các dấu hiệu của sốc) → ngưng KMC  
Và ĐT theo phác đồ đến khi các dấu hiệu nặng đã ổn.



# CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU



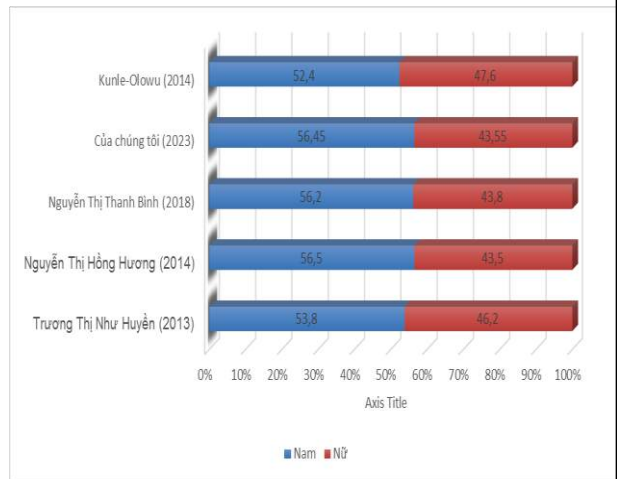
## KẾT QUẢ & BÀN LUẬN





# Đặc điểm chung

Đặc điểm		Tần suất (N = 62)	Tỷ lệ (%)
Nơi cư trú	Tỉnh	56	90,32
Cách sinh	Sinh thường	40	64,51
Mẹ có bệnh lý lúc mang thai	Có	10	16,12
Điều trị tại tuyến trước	Có	62	100
Giới	Nam	35	56,45



# Đặc điểm bệnh lý, ĐT tuyến trước

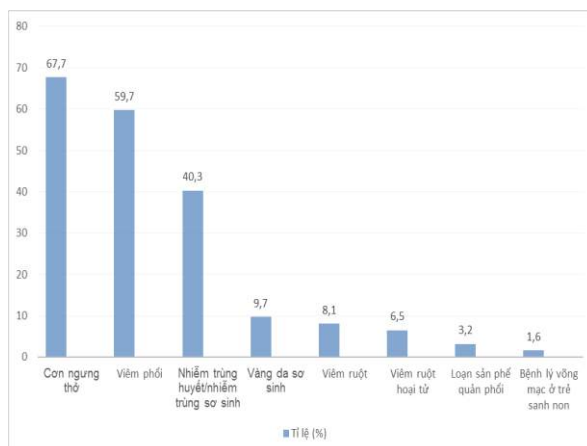
Đặc điểm		Tần suất (N = 62)	Tỷ lệ (%)
Trẻ được hồi sức tại phòng sinh	Có	13	21,96
Bệnh lý lúc chuyển viện	Suy hô hấp	26	41,93
	NTSS/ NTH	24	38,70
	Viêm phổi	4	6,45
	VRHT	2	3,22
	Bệnh lý khác	7	11,29
Kangaroo tại tuyến trước/ khoa HSSS	Có	2	3,22
Phương pháp hỗ trợ hô hấp trước sinh	Đặt nội khí quản/ thở máy	16	25,80
	Thở NCPAP	33	53,22
	Thở oxy	10	16,12
	Thở khí trời	3	4,83
Dùng surfactant		15	24,2

- Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là bệnh viện Nhi tuyến cuối của nước, không có đơn vị sản khoa, nên đối tượng của chúng tôi đa phần là bệnh nặng, phức tạp, đã được hồi sức, can thiệp điều trị từ tuyến trước hoặc từ khoa hồi sức sơ sinh

# Tình trạng nhập khoa Sơ sinh

Đặc điểm	Tần suất (N = 62)	Tỷ lệ (%)
Hạ đường huyết	2	3,2
Hạ thân nhiệt	2	3,2
<b>Phương pháp hỗ trợ hô hấp lúc vào khoa Sơ sinh</b>		
Thở NCPAP	58	93,5
Thở oxy	4	6,5
<b>Tình trạng dinh dưỡng lúc vào khoa Sơ sinh</b>		
Sữa mẹ hoàn toàn	7	11,3
Sữa mẹ ngân hàng	1	1,6
Sữa mẹ + công thức	3	4,8
Sữa công thức	3	4,8
Nhịn ăn	47	75,8

Bệnh lý lúc vào khoa Sơ sinh

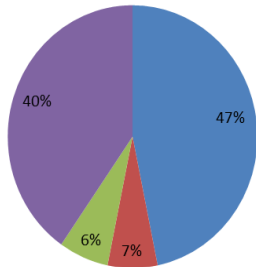


# Trong quá trình chăm sóc kangaroo

	Tần suất (n = 37) Trung bình ± độ lệch chuẩn	Tỷ lệ (%)
<b>Tình trạng hô hấp lúc trẻ được kangaroo</b>		
Cơn ngưng thở	10	27
Thở NCPAP	36	97,29
FiO <sub>2</sub> trung bình (%)	25% ± 4,9%	
Thở oxy	1	2,7
Ngày tuổi được kangaroo (ngày)	12,43 ± 7,70 ngày	
Số ngày kangaroo (ngày)	12,93 ± 5,70 ngày	
<b>Tình trạng dinh dưỡng lúc kangaroo</b>		
Sữa mẹ hoàn toàn	25	67,6
Sữa mẹ ngân hàng	5	13,5
Sữa mẹ + công thức	3	8,1
Sữa công thức	3	8,1
Tĩnh mạch hoàn toàn	1	2,7
Dinh dưỡng bán phần	12	32,4
Hạ đường huyết	0	0
Hạ thân nhiệt	0	0

### Tỷ lệ theo thời gian kangaroo/ ngày

■ 8 giờ/ ngày ■ 4 - < 8 giờ/ ngày ■ 1 - < 4 giờ/ ngày ■ 0 giờ/ ngày



- Chúng tôi chia các nhóm trẻ này thành 2 nhóm:
  - Nhóm có thời gian chăm sóc kangaroo 8 giờ/ ngày: 29 trường hợp (46,7%)
  - Nhóm trẻ có thời gian chăm sóc kangaroo < 8 giờ/ ngày: 33 trường hợp (53,3%).

## So sánh đặc điểm dịch tễ, bệnh lý, dinh dưỡng, phương pháp hỗ trợ hô hấp giữa các nhóm trẻ có chăm sóc kangaroo

- Nhóm có thời gian chăm sóc kangaroo < 8 giờ/ ngày: có **thời điểm nhập khoa Sơ sinh thấp hơn và CNLS cao hơn** nhóm trẻ có thời gian chăm sóc kangaroo 8 giờ/ ngày ( $p < 0,05$ ).
- Các yếu tố còn lại: dịch tễ, tình trạng bệnh lý, tình trạng dinh dưỡng, các biện pháp điều trị hỗ trợ hô hấp nhận đều không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

## So sánh chế độ dinh dưỡng giữa các nhóm trẻ lúc chăm sóc kangaroo

Tình trạng dinh dưỡng khi nhập khoa

Đặc điểm	Số giờ kangaroo	Tần suất (%)	p
Sữa mẹ hoàn toàn	< 8 giờ/ ngày	4 (13,80%)	<b>0,00</b>
	8 giờ/ ngày	25 (86,20%)	
Sữa công thức	< 8 giờ/ ngày	26 (92,85%)	<b>0,00</b>
	8 giờ/ ngày	2 (7,14%)	



## So sánh TG hỗ trợ HH và TG DD tiêu hóa hoàn toàn giữa các nhóm trẻ chăm sóc kangaroo

	Số giờ kangaroo	Trung bình	Độ lệch chuẩn	p
Thời gian hỗ trợ hô hấp	< 8 giờ/ ngày	12,61	8,51	<b>0,01</b>
	8 giờ/ ngày	7,62	3,53	
Thời gian thở oxy	< 8 giờ/ ngày	2,36	4,15	0,71
	8 giờ/ ngày	2,38	3,27	
Thời gian thở NCPAP	< 8 giờ/ ngày	10,94	8,40	0,02
	8 giờ/ ngày	5,21	2,96	
Thời gian trẻ ăn tiêu hóa hoàn toàn	< 8 giờ/ ngày	16,64	12,83	<b>0,00</b>
	8 giờ/ ngày	9,17	3,42	
Thời gian điều trị	< 8 giờ/ ngày	27,03	15,33	0,59
	8 giờ/ ngày	24,21	11,71	

## So sánh các bệnh lý xuất hiện trong quá trình ĐT giữa các nhóm trẻ chăm sóc kangaroo

Bệnh lý	Số giờ kangaroo	Tần số (%)	p
Con ngưng thở	< 8 giờ/ ngày	24 (72,7%)	0,000
	8 giờ/ ngày	7 (22,6%)	
Suy hô hấp tăng/ diễn tiến nặng	< 8 giờ/ ngày	1 (100%)	
	8 giờ/ ngày	0 (0%)	
NTSS/ NTH (đợt mới)	< 8 giờ/ ngày	16 (64%)	0,17
	8 giờ/ ngày	9 (36%)	
Viêm ruột hoại tử (đợt II trở lên)	< 8 giờ/ ngày	3 (100%)	
	8 giờ/ ngày	0 (0%)	
Viêm phổi (đợt mới)	< 8 giờ/ ngày	22 (61,1%)	0,08
	8 giờ/ ngày	14 (38,9%)	
Loạn sản phổi	< 8 giờ/ ngày	4 (66,7%)	0,4
	8 giờ/ ngày	2 (33,3%)	
ROP	< 8 giờ/ ngày	1 (100%)	0,52
	8 giờ/ ngày	0	
Xuất viện	< 8 giờ/ ngày	33 (100%)	

## KẾT LUẬN

Có 62 trẻ sinh non được hỗ trợ HH có CD chăm sóc kangaroo

- Đa số các trẻ đều được thở NCPAP hay đặt NKQ khi nhập viện. Khi vào khoa SS có 93,5% trẻ được thở NCPAP, 75,8% các trẻ còn DDTM.
- Có 51,6% trẻ được chăm sóc kangaroo, 97,29% trẻ được hỗ trợ HH bằng NCPAP khi chăm sóc kangaroo, ngày tuổi được chăm sóc kangaroo  $12,43 \pm 7,70$  ngày, số ngày kangaroo  $12,93 \pm 5,70$  ngày, tỷ lệ trẻ được DD SM hoàn toàn 67,6%. Không có trẻ nào diễn tiến nặng khi được chăm sóc kangaroo.
- Nhóm trẻ có thời gian kangaroo 8 giờ/ ngày có tỷ lệ DD SM hoàn toàn cao hơn, thời gian đạt DD TH hoàn toàn ngắn hơn, thời gian hỗ trợ HH ngắn hơn, tỷ lệ ngưng thở thấp hơn đáng kể so với nhóm trẻ có thời gian chăm sóc kangaroo < 8 giờ/ngày. Tất cả các trẻ đều được xuất viện.



# KIẾN NGHỊ

- Cần tạo điều kiện tối đa để thực hiện chăm sóc kangaroo cho tất cả các trẻ sinh non có hỗ trợ hô hấp tại khoa Sơ sinh của các bệnh viện Nhi.
- Nên có nghiên cứu với cỡ mẫu lớn hơn để xác định một cách đầy đủ vai trò của phương pháp chăm sóc kangaroo ở các trẻ sơ sinh có hỗ trợ hô hấp.

